TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG

Đơn vị: 27.-PX Phục vụ sản xuất HĐTV

Tháng 1 năm 2020

Stt	SDB	Tên	Mức LCB	Lương SP			Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ					Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	KN
				Công	Điểm	Lương		BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH			
1	**71**	**Tổ hợp đồng thời vụ**		**86**	**12.747,0**	**13.926.600**	**13.926.600**	**2.030.400**	**381.000**	**253.800**	**139.300**	**330.000**	**3.134.500**	**10.792.100**	
1	HD18-001	Hồ Đức Định	4.229.000	14	2.092,0	2.285.592	2.285.592	338.400	63.500	42.300	22.900	55.000	522.100	1.763.492	
2	HD18-002	Tô Văn Giang	4.229.000	15	2.216,0	2.421.067	2.421.067	338.400	63.500	42.300	24.200	55.000	523.400	1.897.667	
3	HD18-003	Tô Mạnh Hùng	4.229.000	15	2.215,0	2.419.975	2.419.975	338.400	63.500	42.300	24.200	55.000	523.400	1.896.575	
4	HD18-004	Vũ Mạnh Thường	4.229.000	15	2.215,0	2.419.975	2.419.975	338.400	63.500	42.300	24.200	55.000	523.400	1.896.575	
5	HD18-005	Tô Duy Phớn	4.229.000	14	2.079,0	2.271.389	2.271.389	338.400	63.500	42.300	22.700	55.000	521.900	1.749.489	
6	HD18-006	Vũ Mạnh Ngọc Trường	4.229.000	13	1.930,0	2.108.602	2.108.602	338.400	63.500	42.300	21.100	55.000	520.300	1.588.302	
Tổng cộng				**86**	**12.747,0**	**13.926.600**	**13.926.600**	**2.030.400**	**381.000**	**253.800**	**139.300**	**330.000**	**3.134.500**	**10.792.100**	

Quảng Ninh, Ngày 24 Tháng 2 năm 2020

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**